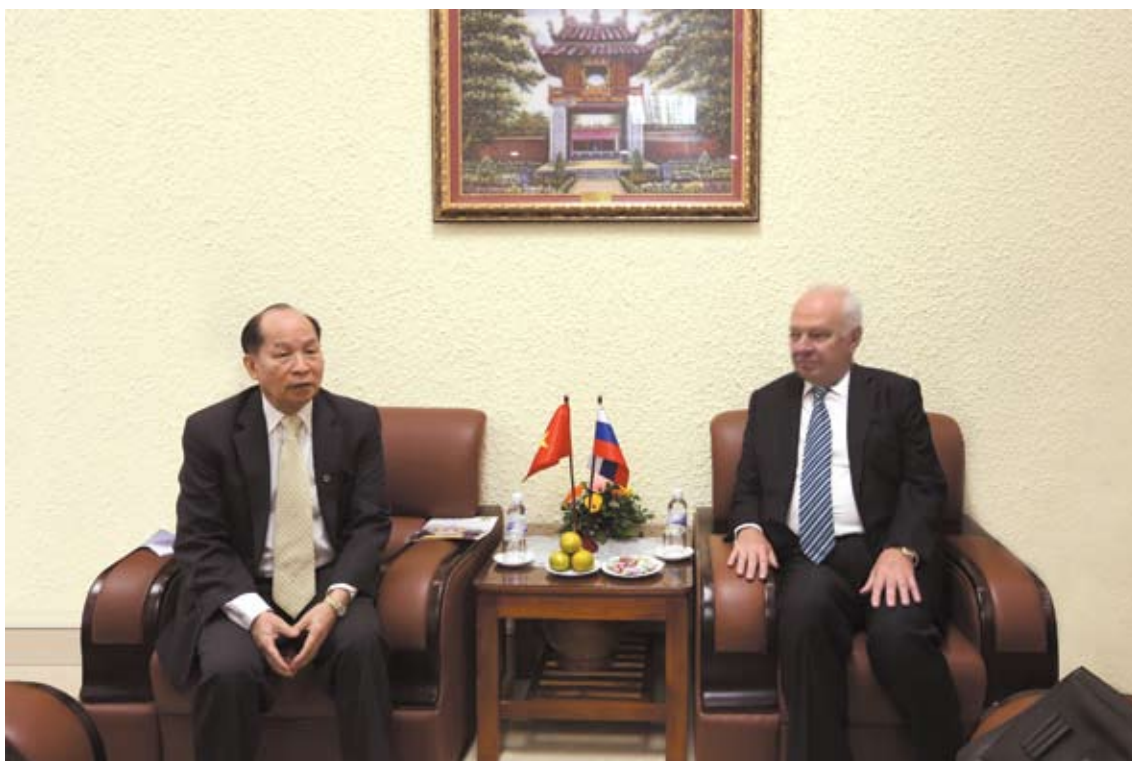


CHÍNH SÁCH HƯỚNG ĐÔNG CỦA NGA*

*Konxstantin Vaxilevich Vnukov,
Đại sứ Đặc mệnh toàn quyền Liên bang Nga tại Việt Nam*

Lời tòa soạn: Nhận lời mời của Ban Giám hiệu Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội, ngày 28/3/2019 Ngài Đại sứ đặc mệnh toàn quyền Liên bang Nga tại Việt Nam Konxstantin Vaxilievich Vnukov, Tiến sỹ sử học, đến thăm trường và có bài phát biểu rất có ý nghĩa về lịch sử nước Nga và chính sách ngoại giao hướng Đông của Nga. Thể theo nguyện vọng của đông đảo bạn đọc, chúng tôi xin giới thiệu toàn văn bài phát biểu của ngài Đại sứ để bạn đọc tham khảo.



TS. Đỗ Quế Lượng - Phó Hiệu trưởng Thường trực, tiếp ngài Konxstantin Vaxilevich Vnukov - Đại sứ Đặc mệnh toàn quyền Liên bang Nga tại Việt Nam.

Thưa các bạn và đồng nghiệp thân mến!

Tôi rất vui mừng được phát biểu tại một trong những cơ sở giáo dục đại học lớn nhất của Thủ đô Việt Nam – Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội.

Tôi muốn bắt đầu buổi mạn đàm của chúng ta hôm nay bằng việc tham quan

ngắn gọn lịch sử của đất nước chúng tôi. Theo tôi, điều này là quan trọng để hiểu cội nguồn của nước Nga và các hướng phát triển chính của nó trong quá khứ và hiện tại.

Dường như nhiệm vụ chính yếu thật sự của nền tư tưởng chính trị-xã hội Nga

* Đầu đề do Tòa soạn đặt

trong tất cả các thời đại đều là việc tìm kiếm câu trả lời cho câu hỏi đã được đặt ra từ thế kỷ XII trong biên niên sử của thời trung cổ: “Mảnh đất Nga có từ đâu?”. Trong những giai đoạn khác nhau, các nhà tư tưởng của đất nước chúng tôi đã cố tìm hiểu xem nền văn minh Nga là gì, nó có tính châu Âu hay châu Á và đương nhiên nó phải chuyển động theo hướng nào. Nhân đây, cũng có thể nhớ lại luận điểm “Maxkva – Roma thứ ba” xuất hiện trong thế kỷ XV và cái gọi là luận thuyết “Normandi” và “phản Normandi” về nguồn gốc dân tộc Nga, cũng như cuộc tranh luận xuất hiện vào đầu thế kỷ XIX giữa những người phương Tây học và những người theo chủ nghĩa Slavơ, cũng như phong trào xuất hiện một thế kỷ sau đó của những người Á-Âu và nhiều quan điểm khác nữa.

Theo tôi, không thể quan niệm một cách máy móc nước Nga thuộc về nền văn minh Âu châu hay Á châu. Đúng hơn, Nga là một cường quốc Á-Âu, kết hợp hài hòa trong nó các đặc tính của cả phương Tây và phương Đông. Theo cảm nhận của tôi, nước Nga đã kế thừa truyền thống này từ nền văn minh Vizantia¹, mà trong một thời gian dài thực chất nền văn minh này cũng từng là cầu nối giữa châu Âu và vùng Cận Đông, giữa thế giới Cơ đốc giáo và Hồi giáo. Không phải tình cờ mà quốc huy chúng tôi có được cũng xuất phát từ Constantinopol². Ai cũng biết, trên quốc huy thể hiện chim đại bàng hai đầu hướng cái nhìn như nhau sang cả hai phía của thế giới.

Bây giờ chúng ta hãy xem các luận cương này được khẳng định như thế nào

bằng những chứng cứ lịch sử. Nhà nước Nga đầu tiên – Rus – đã được thành lập từ thế kỷ IX với tư cách là một liên minh của những người Slavơ phương Đông, các bộ tộc Phần Lan-Ugor và Baltic với hai trung tâm chính tại Kiev và Novgorod – về mặt lãnh thổ đều thuộc lục địa Âu châu. Đồng thời, ai cũng biết, bắt đầu từ thế kỷ XI, trong các cuộc trường chinh của mình sang phương Đông, những người Novgorod đã đi đến tận vùng Ural, sau đó đã vượt qua đường ranh giới tự nhiên này giữa châu Âu và châu Á.

Trong vài thế kỷ sau, nước Nga đã trải qua tình trạng cát cứ phong kiến, phân chia thành nhiều thái ấp nhỏ. Tiếp đó, vào cuối thế kỷ XV, đất nước lại cố kết xung quanh một trung tâm thống nhất – thành phố Maxkva. Đó cũng là thời kỳ hai trăm năm dưới ách thống trị của Tactar-Mông Cổ, hoặc ách thống trị Ordyn, tức là các công quốc Nga lệ thuộc vào Zolotaya Orda – một đế quốc hùng mạnh nhất trong lịch sử thế giới.

Sau khi kết thúc giai đoạn gọi là “thu phục”, các miền đất của Nga là kỷ nguyên mở rộng mạnh mẽ biên giới của quốc gia Nga. Tôi xin đặc biệt nhấn mạnh rằng tiến trình này đã diễn ra theo các hướng đi địa lý khác nhau: đó không chỉ là “cửa sổ nhìn sang châu Âu” của Hoàng đế Pie Đệ nhất, mà còn là sự mở mang các vùng lãnh thổ rộng lớn, giàu có tài nguyên thiên nhiên và con người tại Sibir và vùng Viễn Đông.

Hơn thế, trên đường đi của mình, người Nga không những chỉ đến điểm tận cùng của lục địa Á-Âu, mà còn đặt chân lên vùng đất Bắc Mỹ, lập nên những

¹ Vizantin (Byzantine/Bizantine) – Đế quốc Đông La Mã (330-1204).

² Kinh đô của Vizantin.

điểm cư dân tại Alaska và California, tại các đảo Hawai và vào đầu thế kỷ XIX, nhà thám hiểm nổi tiếng N.N. Miklukho-Maklai đã đi thuyền đến tận Papua New Ghinê. Nhân đây, đối với những ai có ý quan tâm về lịch sử cái gọi là “đất Mỹ của Nga”, tôi có thể đề xuất hãy vào cổng internet chuyên đề về đề tài này đã được Bộ Ngoại giao Nga thành lập cách đây không lâu.

Những cuộc tiếp xúc của Nga với các dân tộc ở nhiều quốc gia phương Đông đã được thiết lập hàng trăm năm trước. Không chỉ với các nước láng giềng của chúng tôi, như Thổ Nhĩ Kỳ, Ba Tư, Trung Quốc, mà cả vùng Đông-Nam Á xa xôi về mặt địa lý. Thí dụ, những cuộc giao lưu đầu tiên với Việt Nam đã được người Nga khởi xướng từ cuối thế kỷ XIX và ngay trong năm 1906 đã xuất hiện cơ quan lãnh sự đầu tiên của chúng tôi tại Sài Gòn.

Câu hỏi có tính tranh luận được đặt ra là việc người Nga tiến về phương Đông có tính chất hòa bình hay hiếu chiến? Tôi xin nói ngay rằng, tôi lấy làm ngạc nhiên và cảm thấy không hài lòng khi một số đồng nghiệp nước ngoài gọi các vùng lãnh thổ của Nga trước đây và hiện nay là “thuộc địa”. Về bản chất, nước Nga chưa bao giờ là cường quốc thuộc địa và không mở rộng biên giới của mình bằng cái gọi là “lửa và gươm” – tiêu diệt thổ dân một cách dã man. Việc chinh phục các vùng đất phương Đông tuy đã diễn ra theo các quy luật khắc nghiệt của thời trung cổ và đương đại, nhưng người dân bản địa đã nhận được các quyền giống như bất kỳ thân dân nào của Sa Hoàng Nga, đồng thời vẫn bảo tồn bản sắc dân tộc, truyền thống văn hóa và tín ngưỡng của mình. Còn sau này, nhìn chung tiến trình đó thường diễn ra một cách tự nguyện. Chẳng hạn, chính theo cách

đó, vào năm 1914, một trong những địa phương Phật giáo nằm trên biên giới với Mông Cổ là Tuva đã gia nhập thành phần nước Nga và đây cũng là quê hương của Bộ trưởng Quốc phòng Nga Đại tướng S. K. Shoigu. Ngày nay trong thành phần Liên bang Nga có 22 nước cộng hòa dân tộc, đại diện của hơn 200 bộ tộc và các quyền của dân bản địa được ghi nhận trong Hiến pháp Liên bang.

Tôi coi tất cả các chứng cứ nêu ra ở đây là rất quan trọng, bởi vì trong thời gian gần đây thường xuyên đập vào mắt mọi người là những biện luận về “sự xoay trục sang phương Đông” của Nga dường như mới xảy ra trong vài năm gần đây vì cục diện địa-chính trị. Với tư cách là một nhà Đông phương học và nhà ngoại giao cả đời đã hoạt động tại châu Á, tôi tuyệt nhiên không nhất trí với quan điểm này.

Tầm quan trọng của hướng Đông trong chính sách đối ngoại của chúng tôi ngay từ giữa thế kỷ XVIII đã được người sáng lập ra nền giáo dục và khoa học Nga, mà cơ sở đại học chủ chốt của đất nước chúng tôi – Đại học Quốc gia Maxkva (MGU) mang tên ông: M. V. Lomonoxov, khẳng định. Ông nói rằng: “Sự hùng mạnh của nước Nga sẽ được nhân lên nhờ vùng Siber và đại dương phía Bắc”. Đường hướng này sau đó đã mang tính nguyên tắc do sự nhận thức có chiều sâu về các lợi ích dân tộc của Nga và được ghi nhận một cách vững chắc trong chủ thuyết đối ngoại của chúng tôi. Tôi không thể không nhắc đến một điều là khởi xướng đường lối này trong nền chính trị hiện đại của Nga là nhà chính khách quốc gia và nhà khoa học lỗi lạc E. M. Primakov – người đã từng lãnh đạo Bộ Ngoại giao và Chính phủ Liên bang Nga vào cuối những năm 1990.

Còn bây giờ hãy xem luận cương về tầm quan trọng của phương Đông đối với Nga liên quan như thế nào tới chính sách đối ngoại hiện nay của Nga và các nhiệm vụ phát triển trong nước. Như mọi người đều biết, Ban lãnh đạo đất nước chúng tôi đã đặt ra nhiệm vụ đến năm 2024 sẽ gia nhập năm nền kinh tế lớn nhất thế giới trên cơ sở đảm bảo tốc độ tăng trưởng hàng năm cao hơn tốc độ của thế giới. Tôi tin rằng không thể nào đạt được mục tiêu này, nếu thiếu sự tham gia rộng khắp của đất nước chúng tôi vào các tiến trình đang diễn ra tại khu vực châu Á-Thái Bình Dương.

Ở đây có một số nguyên nhân. Nước Nga nhiều khi được mọi người (tôi nghĩ có cả một số người ở Việt Nam) coi là một quốc gia châu Âu, nhưng trên thực tế lại là một cường quốc Á-Âu, một cường quốc châu Á-Thái Bình Dương và ở một ý nghĩa lớn hơn – là cường quốc châu Âu-Thái Bình Dương lớn nhất: hai phần ba lãnh thổ của nó phân bố tại châu Á. Chính tại đây có dự trữ lớn về dầu khí, than, vàng, kim loại và khoáng sản.

Một trong những yếu tố quyết định làm cho chúng tôi quan tâm đến khu vực châu Á-Thái Bình Dương là tham gia mạnh mẽ vào các tiến trình liên kết tại đây được Maxkva coi là một nguồn lực bổ sung mạnh mẽ cho sự tăng trưởng trong nước và sự trỗi dậy về kinh tế của các khu vực ở vùng Viễn Đông. Chúng tôi nhìn thấy ở đây tiềm năng to lớn trong việc hình thành quan hệ đối tác kinh tế chung, mở và không phân biệt với tất cả các nước. Để thúc đẩy việc này đã có luận điểm đặc biệt về việc thành lập các lãnh thổ phát triển tiên phong với những ưu đãi về thuế và phí.

Điểm đặc thù trong đời sống quốc tế vào cuối thế kỷ XX - đầu thế kỷ XXI, trước hết tại khu vực châu Á-Thái Bình Dương đang phát triển nhanh chóng nhất, là sự tăng cường các quá trình liên kết trong kinh tế và chính trị. Một thí dụ có tính thuyết phục nhất là việc thành lập ASEAN và việc nó biến thành một cộng đồng đích thực mà hiện nay thực chất đang đóng vai trò trung tâm tại Đông Nam Á. Do đó, chúng tôi nhìn thấy tiềm năng to lớn trong việc đồng hành của các định dạng liên kết khác nhau, trước hết của ASEAN, APEC, SCO³ và EAEU⁴.

Đồng thời, không thể không nhận thấy việc chính trị hóa gay gắt các mối quan hệ kinh tế quốc tế trong thời gian gần đây, kể cả trong khu vực của chúng ta. Việc gia tăng chủ nghĩa bảo hộ, các loại biện pháp trừng phạt, các cuộc chiến thương mại và đáng tiếc là các rào cản mang động cơ chính trị trên con đường thực hiện các dự án các bên cùng có lợi đã hiện diện trên thực tế. Liên bang Nga, với tư cách là một cường quốc Á-Âu, quan tâm một cách bất di bất dịch tới việc đảm bảo nền hòa bình, an ninh, phát triển ổn định của khu vực châu Á-Thái Bình Dương, hình thành tại đây các cơ chế hợp tác mang tính pháp lý-quốc tế có tính đến các mối quan ngại và các lợi ích của tất cả các nước trong khu vực.

Hoạt động này đang được tiến hành một cách bền bỉ không chỉ theo hình thức đa phương mà cả song phương. Như đã được ghi trong Học thuyết về chính sách đối ngoại 2016 [của Nga]: sự ưu tiên vô điều kiện trong chính sách đối ngoại của Nga tại khu vực châu Á-Thái Bình Dương

³ Tổ chức Hợp tác Thượng Hải.

⁴ Liên minh kinh tế Á-Âu.

là phát triển các mối quan hệ đối tác chiến lược toàn diện với Việt Nam – một người bạn lâu đời và đáng tin cậy của đất nước chúng tôi.

Sự tác động qua lại giữa Nga và Việt Nam, như đã biết, dựa trên cơ sở kinh nghiệm phong phú đã được tích lũy trong bảy thập kỷ kể từ thời điểm thiết lập quan hệ ngoại giao, trên tình hữu nghị truyền thống và tình cảm yêu mến lẫn nhau. Trong lịch sử thế giới khó tìm được những hình mẫu khi hai dân tộc khác nhau đến thế về ngôn ngữ, văn hóa, phong tục, tập quán và truyền thống lại gắn kết với nhau đến vậy. Điều đó cho thấy tại sao thậm chí cả những biến động sâu sắc xảy ra tại Nga, Việt Nam và trên toàn thế giới trong giai đoạn giao thời giữa hai thế kỷ vừa qua lại không thể lung lay được sự quan tâm của đôi bên tới việc củng cố một cách toàn diện các mối quan hệ song phương. Trong một thời gian lịch sử tương đối ngắn, hai nước chúng ta đã xây dựng được nền tảng vững chắc để đẩy mạnh các mối quan hệ đa chiều, tạo lập được cơ sở pháp lý quan trọng, nên trong năm 2012 đã cho phép đưa các mối quan hệ song phương lên tầm quan hệ đối tác chiến lược toàn diện. Chúng tôi vui mừng về đối thoại chính trị song phương đạt mức đặc biệt tin cậy và hiệu quả chưa từng có. Chỉ trong năm ngoái chúng ta đã thực hiện thành công ba chuyến thăm lớn của Tổng Bí thư Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam Nguyễn Phú Trọng sang Nga và Thủ tướng Chính phủ Liên bang Nga D. A. Medvedev và Chủ tịch Duma Quốc gia Nga V. V. Volodin sang Việt Nam.

Hợp tác kinh tế-thương mại là một trong những thành phần quan trọng nhất của các mối quan hệ. Trong năm 2018 mức chu chuyển hàng hóa song phương đã tăng hơn 15%, vượt quá 6 tỷ USD. Điều này có thể thành công được phần lớn là nhờ việc Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh kinh tế Á-Âu (ngoài Nga, trong thành phần Liên minh này có Armenia, Belarus, Kazakhstan và Kirgizstan – một thị trường với 180 triệu người tiêu dùng) bắt đầu có hiệu lực.

Phối hợp hành động giữa hai nước chúng ta trong lĩnh vực quân sự và kỹ thuật-quân sự phản ánh mức độ tin cậy cao. Chúng tôi cũng cho rằng sự hợp tác trên trường quốc tế, kể cả trong khung khổ Liên hợp quốc, trong các định dạng đối thoại khu vực như EAS⁵, APEC và ASEM⁶ là vô cùng hiệu quả.

Sự phối hợp hành động trong lĩnh vực giáo dục cũng gắn bó một cách truyền thống. Hiện tại ở Nga có gần 5.000 công dân Việt Nam đang học tập, trong đó có cả du học sinh tự túc và du học sinh được cấp học bổng không hoàn lại của Chính phủ Liên bang Nga (gần 1 ngàn suất trong một năm). Quan hệ văn hóa và du lịch đang được mở rộng. Năm ngoái, số du khách Nga đến Việt Nam đã vượt quá 600.000 người.

Chúng tôi rất hy vọng đón chờ việc tiến hành trong các năm 2019-2020 – năm “chéo” đầu tiên trong lịch sử quan hệ giữa hai nước chúng ta: Năm Việt Nam tại Nga và Năm Nga tại Việt Nam. Trong khung khổ năm “chéo”, dự kiến tiến hành hơn 150 hoạt động chung trên hầu hết các lĩnh vực hợp tác.

⁵ Hội nghị cấp cao Đông Á.

⁶ Diễn đàn hợp tác Á-Âu.

Thưa các bạn và đồng nghiệp thân mến!

Tôi tin tưởng rằng, việc tiếp tục củng cố và phát triển các mối quan hệ giữa hai nước trong một tương lai gần vẫn sẽ là yếu tố quan trọng trong việc duy trì an ninh và ổn định tại khu vực châu Á-Thái Bình Dương. Tình hình chung tại đây, như tôi cảm nhận, vẫn tương đối thuận lợi, tuy có những điểm nóng riêng của nó. Đó là vấn đề hạt nhân trên bán đảo Triều Tiên và các tranh chấp lãnh thổ trên biển Đông, cũng như các mối đe dọa phi truyền thống đối với an ninh, như chủ nghĩa khủng bố quốc tế, nạn hải tặc và buôn bán ma túy.

Tôi cho rằng các nước khu vực Châu Á-Thái Bình Dương chỉ có thể giải quyết các vấn đề này cùng với nhau, chăm chú lắng nghe nhau, có những nhượng bộ và thỏa hiệp có đi có lại bên bàn đàm phán.

Để kết thúc, tôi muốn lưu ý các bạn về một đề tài cũng gắn bó chặt chẽ với lịch sử và cả với đương đại. Ngày 18 tháng 3 vừa qua, tại đất nước chúng tôi đã kỷ niệm một ngày quan trọng – 5 năm Crum sáp nhập vào Nga. Sự kiện này đã trở thành lịch sử thực sự và không còn bất cứ sự hoài nghi nào, vì nó đáp ứng được các lợi ích căn bản của các dân tộc trên bán đảo Crum và Liên bang Nga. Trong lịch sử của Tổ quốc chúng tôi, Crum là phần lãnh thổ thiêng liêng đích thực, đã gắn bó chặt chẽ với sự trưởng thành của chế độ nhà nước Nga ngay từ cuối thế kỷ XVIII. Tôi muốn đặc biệt nhấn mạnh rằng việc sáp nhập Crum với Nga đã diễn ra bằng con đường tuyệt đối hòa bình theo tiến trình trưng cầu dân ý hoàn toàn phù hợp với các chuẩn mực luật pháp quốc tế, cụ thể là Hiến chương Liên hợp quốc, trong đó ghi nhận quyền

tự quyết của các dân tộc. Tôi cũng xin nhắc lại rằng, quyết định rất không đơn giản này đã được những người dân Crum thông qua trên nền cuộc đảo chính tại Kiev, nơi những kẻ theo chủ nghĩa dân tộc đã tiềm quyền bằng bạo lực.

Ngày nay Cộng hòa Crum và thành phố Xevaxtopol đã hội nhập một cách vững chắc vào không gian kinh tế-xã hội và pháp lý của Nga. Cho dù phương Tây có những biện pháp trừng phạt hay phía Ucraina có bao vây về năng lượng và nước, thì công tác cải thiện chất lượng sống của nhân dân, xây dựng kết cấu hạ tầng hiện đại tại đây vẫn đang được tiến hành theo kế hoạch. Biểu tượng của nó là việc khai trương cây cầu giữa bán đảo Crum và phần đất liền của Nga. Đây là một công trình độc nhất vô nhị, xét về quan điểm kỹ thuật công trình. Hiện đang áp dụng các biện pháp nhằm đảm bảo các mối quan hệ hài hòa liên sắc tộc và liên tôn giáo, quyền tự do ngôn luận và hội họp. Dân chúng đa sắc tộc của Crum đang thực hiện một cách đầy đủ quyền của mình về học hành và sử dụng ngôn ngữ mẹ đẻ, bao gồm cả tiếng Ucraina và Tatar-Crum hiện đang có quy chế của các ngôn ngữ nhà nước.

Trước khi chúng ta chuyển sang phần trả lời các câu hỏi, tôi muốn các bạn lưu ý đến các thông tin đã được Đại sứ quán Nga chuẩn bị mà hôm nay chúng tôi mang theo đây. Đó là tập tài liệu về cuộc trưng cầu dân ý [trên bán đảo Crum] tôi đã nhắc đến, bản dịch Học thuyết chính sách đối ngoại của Nga sang tiếng Việt và các ấn phẩm khác mà tôi tin tưởng các bạn sẽ quan tâm./.

Xin cảm ơn.

*Người dịch và chủ thích:
TS.Đỗ Trọng Thiệu*